

# HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Mai Văn Nam<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*The study aims to analyze how to attract a capital investment and its effectiveness for economic development in Can Tho City. The Solow economic growth model and Incremental Capital-Output Ratio (ICOR) were used to analyze the effectiveness of using capital investment for economic development from the data base of 119 samples in the period 1990-2006. The results from the study have been demonstrated that the capital investment and labor are two main factors contributing effectively to the economic growth and development of Can Tho City. In fact, the agricultural sector has not been paid attention enough for development of high technological agricultural products; meanwhile, the industry has not been the motivation for encouraging economic development. Besides, the business-service has not met needs of economic development in the context of worldwide trade. In order to increase effectiveness of the development investment in Can Tho City, it is necessary to reinforce the attracting and using capital investments effectively. Moreover, training professional and technical labor skills to enhance the quality of labor should be strengthened as well as giving priority for investing and applying high technologies of production should be also considered.*

**Keywords:** *effectiveness of using capital investment, economic development investment, growth, quality of labor, applying high technology*

**Title:** *The effectiveness of development investment in Can Tho City*

## TÓM TẮT

*Đề tài nghiên cứu nhằm phân tích tình hình thu hút vốn đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển kinh tế ở Thành phố Cần Thơ (TPCT). Mô hình tăng trưởng kinh tế Solow và Hệ số đo lường hiệu quả đầu tư ICOR (Incremental Capital- Output Ratio) được sử dụng để phân tích hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển kinh tế từ nguồn dữ liệu 119 mẫu được thu thập từ năm 1990 đến 2006. Kết quả nghiên cứu cho thấy vốn đầu tư và lao động là hai yếu tố chủ yếu góp phần tích cực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế TPCT. Ngành nông nghiệp chưa được đầu tư đúng mức để phát triển nông nghiệp công nghệ cao; ngành công nghiệp chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế TPCT; ngành thương mại-dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế trong điều kiện hội nhập. Để tăng hiệu quả đầu tư phát triển, Cần Thơ cần đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả; tăng cường đào tạo nghề, đào tạo lao động kỹ thuật, nâng cao chất lượng lao động; ưu tiên đầu tư và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.*

**Từ khóa:** *Hiệu quả sử dụng vốn, đầu tư phát triển kinh tế, tăng trưởng, chất lượng lao động, ứng dụng công nghệ cao*

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, vấn đề thu hút vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư và phát triển bền vững là yêu cầu đặt ra cho các địa phương. Đầu tư nước ngoài có sự đóng góp đáng kể đến phát triển và tăng trưởng ở Cần Thơ và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Bên cạnh các ngành và lĩnh vực có sự phát triển, tăng trưởng cao do sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, còn có một số ngành và lĩnh vực thu hút vốn đầu tư kém, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư còn thấp, chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế của địa phương. Cần có cái nhìn tổng thể về tiềm năng và lợi thế của địa phương để thu hút vốn đầu tư, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả nhằm phát triển kinh tế địa phương bền vững.

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

## 2 PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thành phố Cần Thơ là một trong những tỉnh, thành ở ĐBSCL có nhiều chính sách ưu đãi thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài. Đề tài nghiên cứu Hiệu quả đầu tư phát triển được tiến hành ở Thành phố Cần Thơ, là địa phương đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp có giá trị cao. Thời gian được khảo sát từ năm 1990 đến năm 2006. Phạm vi nghiên cứu bao gồm các ngành và lĩnh vực như: nông-lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng, thương mại-dịch vụ, giao thông vận tải-thông tin truyền thông, và các ngành khác.

### 2.2 Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm phân tích tình hình thu hút vốn đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Thành phố Cần Thơ.

#### Mục tiêu cụ thể:

- Phân tích tình hình thu hút vốn đầu tư, lao động của TPCT;
- Phân tích hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và lao động cho tăng trưởng và phát triển kinh tế theo ngành ở TPCT;
- Đề xuất các giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ở TPCT.

### 2.3 Kiểm định giả thuyết

Đề tài nghiên cứu nhằm kiểm định các giả thuyết sau:

- Chất lượng lao động còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển của TPCT;
- Tình hình sử dụng vốn đầu tư của TPCT còn dàn trải, hiệu quả đầu tư chưa cao;
- Hiệu quả đầu tư còn thấp, ngành công nghiệp chưa phát huy được vai trò chủ đạo để phát triển kinh tế TPCT.

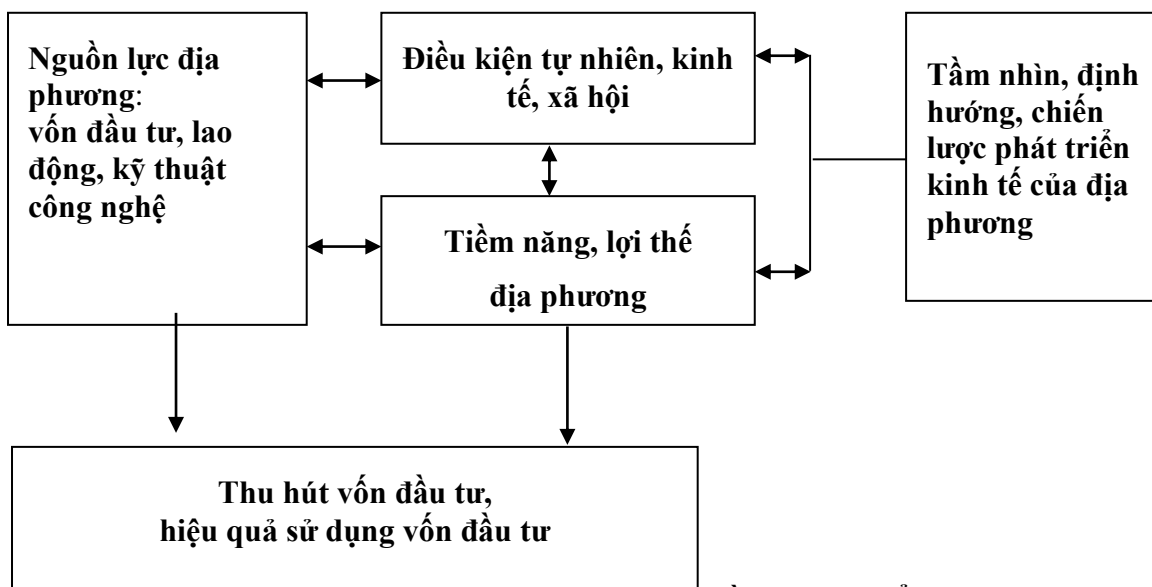
### 2.4 Phương pháp nghiên cứu

#### 2.4.1 Cách tiếp cận

Nhiều nhà kinh tế đã sử dụng mô hình tăng trưởng xác định hiệu quả đầu tư và nguồn gốc tăng trưởng với việc phân tích mối quan hệ giữa đầu tư, tăng trưởng và hiệu quả đầu tư qua mô hình Harrod-Domar, đánh giá các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế qua mô hình Solow hay mô hình tổng năng suất nhân tố (Nguyễn Thị Cảnh, 2004). Chất lượng tăng trưởng được đánh giá thông qua hiệu quả sử dụng vốn đầu tư như phân tích hệ số ICOR, năng suất lao động xã hội (Trương Thị Minh Sâm, 2001).

Cách tiếp cận trong suốt quá trình nghiên cứu được thực hiện như sau:

- Phỏng vấn bán cấu trúc các ngành, lĩnh vực;
- Ý kiến chuyên gia.
- Phân tích, kiểm định, so sánh và đối chiếu.



Sơ đồ 1: Khung nghiên cứu hiệu quả đầu tư phát triển

### 2.4.2 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được sử dụng trong nghiên cứu gồm 119 mẫu, thuộc 07 nhóm ngành và lĩnh vực kinh tế thuộc 03 khu vực: khu vực I (nông-lâm nghiệp, thủy sản); khu vực II (công nghiệp, xây dựng); khu vực III (thương mại-dịch vụ, giao thông vận tải-thông tin truyền thông, các ngành nghề khác). Số liệu được thu thập từ các báo cáo ngành, niên giám thống kê Thành phố Cần Thơ trong thời kỳ 1990-2006; thông tin từ các cán bộ nghiệp vụ và lãnh đạo địa phương; tham khảo tài liệu từ các nghiên cứu có liên quan.

### 2.4.3 Phương pháp phân tích

Các phương pháp nghiên cứu khoa học được sử dụng như:

(a) Phương pháp phân tích mục tiêu (1):

Sử dụng phương pháp thống kê mô tả như so sánh, kiểm định để phân tích tình hình thu hút vốn đầu tư, lao động của Thành phố Cần Thơ.

(b) Phương pháp phân tích mục tiêu (2):

- Mô hình tăng trưởng Solow được sử dụng để phân tích sự đóng góp của vốn đầu tư và lao động trong tăng trưởng kinh tế:

$$\ln \text{GDP} = \ln a + \alpha \ln K + \beta \ln L + \gamma T + \lambda_1 D_1 + \lambda_2 D_2 + \lambda_3 D_3 + \lambda_4 D_4 + \lambda_5 D_5 + \lambda_6 D_6$$

Trong đó: GDP: sản lượng quốc gia; K: lượng vốn đầu tư; L: lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân;  $D_i$ : biến Dummy chỉ ngành, lĩnh vực ( $D_1$ : ngành nông-lâm nghiệp;  $D_2$ : ngành thủy sản;  $D_3$ : ngành công nghiệp;  $D_4$ : ngành xây dựng;  $D_5$ : ngành thương mại-dịch vụ;  $D_6$ : ngành giao thông vận tải-thông tin truyền thông); T: biến Dummy chỉ chia tách tỉnh.

Các giả thiết cơ bản của mô hình:  $(\alpha + \beta) > 1$  (sức sinh lợi hay năng suất cận biên tăng dần: TPCT còn thiếu vốn và lao động chất lượng cao để đầu tư phát triển), yếu tố công nghệ là ngoại sinh (TPCT chưa đầu tư phát triển và áp dụng công nghệ cao), vốn và lao động có thể thay thế cho nhau (lao động giản đơn còn chiếm đa số).

- Hệ số ICOR được sử dụng để đo lường hiệu quả đầu tư:

ICOR (Incremental Capital- Output Ratio) = Mức tăng vốn đầu tư/Mức tăng GDP

(c) Phương pháp phân tích mục tiêu (3):

Sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả như so sánh, kiểm định để làm căn cứ đề xuất các giải pháp thu hút vốn đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ở Thành phố Cần Thơ.

### 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1 Vốn đầu tư phát triển

Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển ở Cần Thơ bình quân giai đoạn 2000-2006 là 34,2%/năm; vốn đầu tư đạt 1.664,8 tỷ đồng năm 2000 và 9.730 tỷ đồng năm 2006.

**Bảng 1: Vốn đầu tư phát triển của Cần Thơ, 2000-2006**

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư	Năm						
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
1. Vốn trong nước	1.504,8	1.717,2	2.582,3	2.947,9	3.929,1	7.120,0	9.625,0
- Vốn địa phương	995,4	1.139,1	1.665,9	1.981,1	2.972,9	5.383,0	7.315,0
- Vốn trung ương	509,4	578,2	916,5	966,8	956,2	1.137,0	2.310,0
2. Vốn nước ngoài	160,0	77,2	20,1	73,2	159,8	230,0	105,0
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>1.664,8</b>	<b>1.794,4</b>	<b>2.602,4</b>	<b>3.021,1</b>	<b>4088,9</b>	<b>7.350,0</b>	<b>9.730,0</b>

*Nguồn: Niên giám thống kê Cần Thơ (2004, 2005, 2006); Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND TPCT về kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh(2004, 2005, 2006)*

Từ năm 2000-2006, tổng vốn đầu tư Cần Thơ thu hút được là 30.251,6 tỷ đồng; trong đó, tổng vốn đầu tư trong nước là 29.426,3 tỷ đồng chiếm 97,27%, vốn đầu tư nước ngoài của Cần Thơ còn rất hạn chế, khoảng 3% trên tổng vốn đầu tư. Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn vốn đầu tư phát triển của Cần Thơ chủ yếu từ nguồn vốn trong nước; trong đó, vốn địa phương luôn chiếm tỷ trọng cao trong nguồn vốn trong nước, vốn đầu tư của các địa phương khác trong vùng vào Cần Thơ chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Do còn nhiều hạn chế về cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư chưa hấp dẫn nên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn thấp. Từ năm 2001 đến đầu năm 2006 cấp mới giấy phép cho 26 dự án với tổng vốn đăng ký 101,73 triệu USD. Đến đầu năm 2006, trên địa bàn TPCT có 36 giấy phép đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký khoảng 140,04 triệu USD, vốn thực hiện 75,2 triệu USD chiếm 53,7% vốn đăng ký đầu tư. Thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong thời gian qua không nhiều. Thực hiện vốn ODA khoảng 19,4 triệu USD; tiếp nhận vốn NGO 10,88 triệu USD.

#### 3.2 Qui mô và chất lượng lao động

Lực lượng lao động của Cần Thơ trong giai đoạn 2000-2007 tăng với tốc độ bình quân là 1,60%/năm, thấp hơn tốc độ tăng lao động của Đồng bằng sông Cửu Long là 2,18%/năm.

Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân ở Cần Thơ, năm 2006 lao động làm việc ở khu vực I chiếm 51,12%, có xu hướng giảm; lao động làm việc ở khu vực II chiếm 16,90%, có xu hướng tăng; và lao động làm việc ở khu vực III chiếm 31,98%, có xu hướng tăng. Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực I giảm dần trong khi đó tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực II và III dần tăng lên, cho thấy cơ cấu lao động của Cần Thơ thời gian qua cũng đã dần chuyển dịch theo hướng tăng lao động công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, mức độ chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, thấp hơn mức độ chuyển dịch lao động của Đồng bằng sông Cửu Long.

**Bảng 2: Qui mô và chất lượng lao động của Cần Thơ, 2000-2007**

Lao động	Năm					Tốc độ tăng bình quân/năm (%)
	2000	2004	2005	2006	2007	
1. Tổng số lao động (người)	660.001	699.835	710.337	723.883	737.687	1,60
2. Lao động làm trong nền kinh tế quốc dân (người)	451.383	490.740	496.115	526.762	573.540	3,48
3. Tổng số lao động được đào tạo nghề (người)	60.713	86.125	115.830	147.320	180.240	16,82
4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	13,45	17,55	23,35	27,97	31,43	4,63*
5. Lao động được đào tạo nghề hàng năm (người)	11.100	24.757	29.705	31.400	32.920	16,80

*Nguồn: Niên giám thống kê Cần Thơ (2006); Tổng kết công tác dạy nghề Cần Thơ 2004-2007 và phát triển nhiệm vụ từ nay đến 2010 (UBND TP. Cần Thơ, tháng 4, 2008); \*: Tốc độ tăng bình quân/năm từ 2004-2007*

Trong những năm gần đây công tác đào tạo nghề của Cần Thơ đã có bước phát triển đáng kể với số lượng lao động được đào tạo nghề trong từng năm không ngừng tăng lên từ 11.100 người năm 2000 lên 31.400 người năm 2006, và 32.920 người năm 2007. Lao động đã qua đào tạo (ngắn hạn và dài hạn) chiếm 27,97% năm 2006 và 31,43% năm 2007. Lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật (đào tạo dài hạn có văn bằng, có chứng chỉ) chỉ chiếm 11,4% so với lao động trong độ tuổi, có tỉ lệ cao so với khu vực ĐBCSL, nhưng thấp hơn bình quân cả nước (12,5%). Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ nhất là trong các ngành công nghiệp, giáo dục, y tế,... còn thiếu nhiều. Cơ cấu nghề nghiệp của lao động có chuyên môn nghiệp vụ lại không phù hợp với cơ cấu chuyên môn được đào tạo và cơ cấu kinh tế của TPCT. Trong cơ cấu lao động xã hội nông thôn cũng đã có sự chuyển dịch theo xu hướng tăng tỷ lệ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ lệ thuần nông nhưng còn chậm.

### 3.3 Sự đóng góp của vốn đầu tư và lao động trong tăng trưởng kinh tế

Trong thời gian qua nền kinh tế của TPCT đã có bước tăng trưởng đáng kể với tốc độ tăng trưởng khá cao. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm (giá so sánh 1994) trong giai đoạn 2001-2005 là 13,5% (chỉ tiêu tăng 9-10%), riêng năm 2006 tăng 16,2% so với năm 2005. Chủ yếu ngành thủy sản, xây dựng phát triển nhanh. Song bên cạnh đó các ngành kinh tế của Cần Thơ nhìn chung vẫn còn tồn tại nhiều trở ngại làm hạn chế kết quả tăng trưởng (Nguyễn Thị Diệu Thắm, 2007).

Kết quả phân tích từ mô hình hồi quy cho thấy lao động và vốn đều có quan hệ tương quan đến tăng trưởng kinh tế Thành phố Cần Thơ. Trong đó, yếu tố lao động giữ vai trò quan trọng hơn yếu tố vốn đầu tư. Điều này phản ánh điểm xuất phát của Cần Thơ là tương đối thấp, chủ yếu tận dụng nguồn lao động dồi dào của địa phương. Có đến 87,9% biến động về tăng trưởng kinh tế của Cần Thơ có thể được giải thích bởi vốn đầu tư và lao động (Hệ số  $R^2 = 87,9\%$ ); 12,1% biến động của GDP là do những yếu tố ngoại sinh như giả định mô hình.

Phương trình hồi quy:

$$\text{LnGDP} = -4,403^{**} + 0,037^{***}\text{LnK} + 1,645^{***}\text{LnL} + 0,937^{***}\text{T} - 3,100^{***}\text{D}_1 + 4,211^{***}\text{D}_2 - 0,140^{\text{NS}}\text{D}_3 + 0,854^{***}\text{D}_4 - 0,755^{***}\text{D}_5 + 0,207^{\text{NS}}\text{D}_6$$

(\*\*): biến có ý nghĩa ở mức sai số 5%; \*\*\*: biến có ý nghĩa ở mức sai số 1%; NS-Non Significant: biến không có ý nghĩa)

- Vấn đề chia tách tỉnh: Biến T (chia tách tỉnh) với hệ số hồi quy  $\gamma = 0,937 > 0$ , có ý nghĩa thống kê 1%, cho thấy mức tăng trưởng kinh tế của TPCT nhanh hơn so với tỉnh Cần Thơ trước đây. Hoạt động với tư cách là một thành phố trực thuộc Trung ương với những điều kiện thuận lợi đã giúp Cần Thơ phát triển nhanh.
- Ngành nông-lâm nghiệp:  $\lambda_1 = -3,100 < 0$ , có ý nghĩa thống kê 1%, cho thấy thời gian qua ngành nông nghiệp phát triển chậm, chưa được đầu tư đúng mức để phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị cao.
- Ngành thủy sản:  $\lambda_2 = 4,211 > 0$ , có ý nghĩa thống kê 1%, cho thấy ngành thủy sản được đầu tư và phát triển mạnh, góp phần tăng trưởng kinh tế TPCT.
- Ngành công nghiệp:  $\lambda_3 = -0,140$ , không có ý nghĩa thống kê, cho thấy ngành công nghiệp của TPCT chưa phát triển đáng kể, chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế TPCT.
- Ngành xây dựng:  $\lambda_4 = 0,854$ , có ý nghĩa thống kê 1%, ngành xây dựng phát triển, góp phần phát triển kinh tế TPCT.
- Ngành thương mại-dịch vụ:  $\lambda_5 = -0,755$ , có ý nghĩa thống kê 1%, cho thấy ngành thương mại-dịch vụ của TPCT còn nhiều hạn chế, chưa trở thành ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế TPCT.
- Ngành giao thông vận tải-thông tin truyền thông:  $\lambda_6 = 0,207$ , không có ý nghĩa thống kê, cho thấy ngành giao thông vận tải-thông tin truyền thông phát triển còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển TPCT.

### 3.4 Hiệu quả đầu tư phát triển ở Thành phố Cần Thơ

Cần Thơ tập trung phát triển công nghiệp, thương mại-dịch vụ và hiện đang có tốc độ đô thị hóa cao nên nhu cầu vốn đầu tư của Cần Thơ lớn, nhất là kể từ khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương thì Cần Thơ nhanh chóng xúc tiến xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, những hạn mục công trình quan trọng, tập trung đào tạo nhân lực, v.v... nhằm đáp ứng yêu cầu của đô thị loại I. Để đánh giá hiệu quả của vốn đầu tư đối với tăng trưởng kinh tế của địa phương ta phân tích hệ số ICOR, tỷ lệ giữa tăng vốn đầu tư và tăng GDP. Hệ số ICOR của Cần Thơ cao hơn hệ số ICOR của Đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2004-2006. Đây là những năm đầu sau khi tách tỉnh nên Cần Thơ đẩy mạnh đầu tư để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của TPCT.

**Bảng 3: Hệ số ICOR Cần Thơ, 2001-2006**

Ngành	ICOR					
	2001	2002	2003	2004	2005	2006
<b>Cần Thơ</b>	0,275	0,536	0,275	0,457	1,859	1,251
Trong đó:						
- Công nghiệp	-0,454	0,480	-0,063	-0,383	0,170	0,939
- Thương mại-Dịch vụ	0,204	-0,680	1,860	-1,252	0,078	0,691
- Nông nghiệp	-4,309	-0,091	-7,360	-0,038	0,072	0,577

*Nguồn: Niên giám thống kê Cần Thơ 2006, số liệu của báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 173/2001/QĐ-TTg (2001-2005) của vùng ĐBSCL*

Từ năm 2000-2006, nông nghiệp tăng trưởng chậm (năm 2001 giảm so với năm 2000), trong khi vốn đầu tư cho ngành giảm đáng kể, chỉ mới bắt đầu tăng dần từ năm 2005; hệ số ICOR phản ánh sự kém phát triển của ngành. Nông nghiệp Cần Thơ còn nhiều tồn tại; đầu tư phát triển cho ngành còn ít, đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp còn hạn chế, chưa khai thác được lợi thế và tiềm năng của ngành. Cơ cấu nông nghiệp nông thôn chuyên dịch chậm, ngành nghề kém phát triển, cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa hợp lý, cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp còn thấp, sản xuất mang tính nhỏ lẻ.

ICOR của ngành công nghiệp có xu hướng tăng lên từ năm 2005. Công nghiệp của Cần Thơ phần lớn ở dạng nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, những sản phẩm công nghiệp mang thương hiệu của Cần Thơ chưa nhiều. Công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp còn chậm phát triển. Để thu hút đầu tư có hiệu quả hơn, TPCT đang tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp; cải tiến nhiều chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư.

Thương mại-dịch vụ Cần Thơ chỉ mới bắt đầu phát triển, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế TPCT. Mạng lưới phân phối chưa phát triển hiệu quả, hoạt động thương mại chưa làm tốt cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động xuất khẩu có phát triển nhưng còn gặp nhiều khó khăn do công nghệ chậm cải tiến, khả năng cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, thị trường chưa ổn định, hàng hóa chưa có thương hiệu mạnh.

Ảnh hưởng hiệu quả vốn đầu tư đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của dân cư, trong những năm qua kinh tế liên tục phát triển với nhịp độ khá cao nên đời sống của các tầng lớp dân cư ở Cần Thơ dần được cải thiện và ổn định hơn so với giai đoạn trước. Những nhu cầu thiết yếu về nâng cao chất lượng cuộc sống như: ăn, ở, mặc, chăm sóc sức khỏe, học tập, sinh hoạt, v.v... từng bước được đáp ứng tốt hơn. Thu nhập bình quân đầu người của Cần Thơ tăng lên hằng năm.

GDP bình quân đầu người trên năm (tính theo giá hiện hành) tăng từ 389USD năm 2000 (tương đương 5,47 triệu đồng) lên 802USD năm 2005 (tương đương 12,58 triệu đồng), 998 USD năm 2006 (tương đương 15,67 triệu đồng). Tốc độ tăng bình quân giai đoạn này là 19,17%/năm, cao hơn mức tăng bình quân cùng thời kỳ của toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là 6,86%, đứng thứ 2 trong vùng về tốc độ tăng GDP bình quân đầu người; và cao hơn mức tăng bình quân cùng thời kỳ của cả nước là 6,61%.

**Bảng 4: GDP bình quân /người/năm của Cần Thơ, 2000-2006 (Giá thực tế)**

Đơn vị: Triệu đồng/người

Địa phương	Năm							Tốc độ tăng/năm (%)
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	
1. Cần Thơ	5,47	5,84	7,15	8,44	10,41	12,58	15,67	19,17
2. ĐBSCL	4,38	4,68	5,39	6,06	7,08	7,83	8,79**	12,31
3. Cần Thơ so với ĐBSCL	+1,09	+1,16	+1,76	+2,38	+3,33	+4,75	+6,88	+6,86
4. Cả nước	5,69	6,12	6,72	7,58	8,72	10,10	11,57	12,56
5. Cần Thơ so với cả nước	-0,22	-0,28	+0,43	+0,86	+1,69	+2,48	+4,10	+6,61

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 173/2001/QĐ-TTg (2001-2005) và định hướng phát triển KT-XH vùng ĐBSCL giai đoạn 2006-2010; Niên giám thống kê 2006; \*\*: Số liệu ước tính.*

## 4 CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

### 4.1 Thu hút vốn đầu tư và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả

Để tăng thu hút đầu tư, Cần Thơ cần cải thiện môi trường đầu tư, tăng chỉ số cạnh tranh; có chính sách ưu đãi đầu tư hợp lý. Tạo điều kiện thuận lợi như hỗ trợ lựa chọn vùng quy hoạch, giải phóng mặt bằng; đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính; phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật; cung cấp nguồn lao động có trình độ kỹ thuật và tay nghề cao; tạo môi trường minh bạch, lành mạnh trong đầu tư. Chú trọng hơn nữa những điều kiện hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài.

Để sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, đầu tư cần có trọng tâm, trọng điểm gắn liền với lợi thế địa phương; tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Phân bổ vốn đầu tư phát triển phải căn cứ vào nhu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn; tránh đầu tư không đúng nhu cầu sẽ gây lãng phí trong khi ngành thiếu vốn sẽ bị kìm hãm năng lực phát triển. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, tất cả các dự án, kế hoạch đầu tư cần phải được thẩm định và giám sát từ trước, trong và sau khi kết thúc dự án.

### 4.2 Đào tạo lao động, nâng cao chất lượng lao động

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng lao động về trình độ chuyên môn kỹ thuật của Cần Thơ còn thiếu, mất cân đối giữa lao động có tay nghề và lao động không có tay nghề, đa số lao động có tay nghề tập trung ở các doanh nghiệp nhà nước hoặc vừa chuyên đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Để lực lượng lao động có tay nghề cao, đòi hỏi Cần Thơ đầu tư đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, nâng cao chất lượng lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật. Cần có chính sách thích hợp để cân đối cơ cấu nghề nghiệp của lao động có chuyên môn nghiệp vụ lại cho phù hợp với cơ cấu chuyên môn được đào tạo và cơ cấu kinh tế.

### 4.3 Đầu tư và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất

Hiện nay, đầu tư áp dụng công nghệ cao trong sản xuất ở Cần Thơ còn nhiều hạn chế. Để tăng hiệu quả đầu tư và khai thác lợi thế trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ cần đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ cao trong công nghiệp, đặc biệt cho công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản; trong thương mại-dịch vụ, đặc biệt cho mạng lưới phân phối và dịch vụ tài chính; và cho nông nghiệp sản xuất hàng hoá có giá trị cao.



## 5 KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, Cần Thơ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Trong đó, vốn đầu tư và lao động là hai yếu tố chủ yếu góp phần tích cực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế TPCT. Tuy nhiên, do xuất phát điểm của Cần Thơ thấp, còn tồn tại ở nhiều mặt nên hạn chế hiệu quả đầu tư. Chất lượng lao động còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển của TPCT (phù hợp kiểm định 1); tình hình sử dụng vốn đầu tư của TPCT còn dàn trải, hiệu quả đầu tư chưa cao (phù hợp kiểm định 2). Ngành nông nghiệp phát triển chậm, chưa được đầu tư đúng mức để phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Ngành công nghiệp chưa phát triển đáng kể, chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế TPCT (phù hợp kiểm định 3). Ngành thương mại-dịch vụ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế trong điều kiện hội nhập.

Do đó, để tăng hiệu quả đầu tư phát triển, Cần Thơ cần có những giải pháp tích cực để tháo gỡ những vướng mắc còn tồn tại như cần đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả; tăng cường đào tạo nghề, đào tạo lao động kỹ thuật, nâng cao chất lượng lao động; ưu tiên đầu tư và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Thống kê Thành Phố Cần Thơ (2007), *Niên Giám Thống Kê 2006*, Cục TK TP. Cần Thơ
- Mai Văn Nam (2008), *Giáo Trình Kinh Tế Lượng*, NXB Văn Hóa Thông Tin.
- Nguyễn Thị Diệu Thắm (2007), “Phân Tích Các Yếu Tố Tác Động Đến Tăng Trưởng Kinh Tế Thành phố Cần thơ”, Trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Thị Cảnh (2004), *Các Mô Hình Tăng Trưởng và Dự Báo Kinh Tế-Lý Thuyết và Thực Nghiệm*, NXB Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.
- Russell Davidson, James G. Mackinnon (2004), *Econometric Theory and Methods*, Oxford University Press.
- Tổng Cục Thống Kê (2007), *Niên Giám Thống Kê 2006*, NXB Thống Kê.
- Trương Thị Minh Sâm (2001), “Các Giải Pháp Nâng Chất Lượng Tăng Trưởng Ở Vùng Kinh Tế Trọng Điểm Phía Nam Thời Kỳ 2001-2010”.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ (2008), “Tổng kết công Tác Dạy nghề giai đoạn 2004-2007 và Triển Khai Nhiệm Vụ Từ Nay Đến Năm 2010”.